TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **49**/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Phước T, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Số 728/22 đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Số 522 đường P, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông T và bà H có 01 (một) người con tên Lê Nguyễn Phước K (nam), sinh ngày 07/7/2010, đôi bên thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lê Phước T không cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Về con chung: Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất giao con chung tên Lê Nguyễn Phước K (nam), sinh ngày 07/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Phước T không cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0036169 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 72, quyển số 01/2010, ngày 29/6/2010);
- Chi Cục THADS Quận N;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích